

Số: /BC-UBND

Bản Khoang, ngày tháng 9 năm 2014

BÁO CÁO

Đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng Xã Bản Khoang, huyện Sa Pa, Tỉnh Lào Cai

I- GIỚI THIỆU CHUNG VỀ XÃ:

Bản Khoang là một xã thuộc vùng cao vùng khó khăn, cách trung tâm huyện Sa Pa 17 km, là một xã vùng sâu, vùng xa, địa bàn đồi núi, dân cư sống rải rác không tập trung, được chia thành 10 thôn bản, đường giao thông đi lại khó khăn. Là một xã có diện tích lớn, đông dân . 90% là dân tộc thiểu số, kinh tế chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, trồng trọt và chăn nuôi.

- Phía Bắc giáp xã Tả Giàng Phìn và xã Pa Cheo huyện Bát Xát
- Phía Nam giáp xã San Sả Hồ và thị trấn Sa Pa
- Phía Đông giáp xã Tả Phìn và xã Phìn Ngan huyện Bát Xát
- Phía Tây giáp với tỉnh Lai Châu.

II- KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI:

A- Thông tin cơ bản:

1- Đặc điểm địa lý: Xã có địa hình tương đối phức tạp, có nhiều đồi núi dốc, được bao bọc bởi các dãy núi, đỉnh cao nhất là 2.819 mét, phân bố ở phía Tây của xã, thấp dần về phía Đông. Độ dốc bình quân 20-25 độ, địa hình xen kẽ giữa những dãy núi và thung lũng kéo dài từ phía Tây và Tây Nam, dưới các thung lũng được tạo bởi các con suối, có độ chia cắt phức tạp. Diện tích đất tự nhiên là: 5.674ha, Tổng dân số: 2.617 khẩu/459 hộ được phân bố trên 10 thôn bản: Can hồ A, Can Hồ B, Can Hồ Mông, Phìn Hồ, Lũ Khẩu, Xín Chải, Suối Thầu, Gia Khẩu, Kim Ngan, Xà Chải.

Đồi núi có độ dốc lớn, bị chia cắt bởi nhiều khe suối: mùa hè mưa kéo dài nên hay xảy ra lũ quét và sạt lở đất, hạn hán; mùa đông thời tiết rét đậm, rét hại kéo dài ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất của nhân dân. Một năm người dân ở đây chỉ sản xuất được một vụ lúa. Đường giao thông đi lại trong xã rất khó khăn, nhiều chỗ không an toàn.

Khí hậu: nhiệt đới gió mùa chia làm 2 mùa rõ rệt: mùa hè và mùa đông. Do nằm ở độ cao nên mùa đông thường rất lạnh, có những năm còn đóng băng, mưa tuyết. Mùa hè thì mưa nhiều kéo dài nhiều ngày nên thường tạo ra lũ quét. Đồng thời nắng nóng thường xuyên xuất hiện kéo theo hạn hán nghiêm trọng.

2- Tình hình dân số:

Tổng số hộ: 459 hộ với 2617 nhân khẩu được phân bố trên địa bàn 10 thôn như sau :

TT	Tên thôn	Số hộ	Số khẩu	Trong đó		Hộ Nghèo
				Nam	Nữ	
1	Can Hồ A	47	267	128	139	8
2	Can Hồ B	39	219	117	103	6
3	Can Hồ Mông	50	290	136	154	31
4	Phìn Hồ	49	289	153	136	16
5	Lủ Khẩu	56	311	148	163	20
6	Sín Chải	38	210	101	109	15
7	Suối Thầu	51	279	140	139	23
8	Gia Khẩu	45	242	119	123	23
9	Kim Ngan	54	329	160	169	22
10	Xà Chải	30	181	94	87	13
	Tổng	460	2.617	1286	1331	177

Số hộ nghèo: 177 hộ = khẩu

Hộ cận nghèo: 92 hộ = khẩu

Tổng số trẻ em dưới 6 tuổi: 294 em. (không có số phân định nam, nữ)

Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng: 28,8%

Công tác bảo trợ xã hội: người

Người cao tuổi: 116 Nam: 46, Nữ 70 người

- Người cao tuổi cô đơn : 11

Người bị bệnh tâm thần: 4

Phụ nữ đơn thân nghèo nuôi con: 11 hộ.

Người khuyết tật: 27

Trẻ em mồ côi: 16

Người có công: người hưởng trợ cấp

Người nhiễm chất độc da cam: 0

Cán bộ lão thành cách mạng: 01 người,

Cán bộ tiền khởi nghĩa: 0 người,

Mẹ việt nam anh hùng: 0 mẹ,

Thương binh: 0 bệnh binh: 0

3-Việc sử dụng đất, nước, rừng và tài nguyên thiên nhiên:

Đất đai: Tổng diện tích đất tự nhiên: 5.674ha trong đó:

- Đất thổ cư: 137,85ha

- Đất nông nghiệp: 508,03ha trong đó:

+ Diện tích đất sản xuất nông nghiệp: 501,16 ha

+ Diện tích đất trồng lúa : 150,50ha

- + Diện tích đất trồng cây hàng năm khác: 301,93 ha
- + Diện tích đất trồng cây lâu năm: 42,10 ha
- Đất lâm nghiệp: 2.946,21 ha, trong đó:
- + Đất rừng sản xuất: 429,99 ha
- + Đất rừng phòng hộ; 2,516,22 ha
- + Đất nuôi trồng thủy sản; 2,30 ha
- + Diện tích đất trồng cây hàng năm:

Trên địa bàn xã có 7 công trình thủy lợi dài 23,2 km tưới cho 143 ha lúa ruộng, trong đó đã kiên cố hóa là 11,9 km (đạt 51%).

4- Các hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Cơ cấu kinh tế:

- + Nông, lâm nghiệp là: 97 %.
- + Công nghiệp - xây dựng: 0%
- + Dịch vụ thương mại: 3 %
- + Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp bắt đầu hình thành.

Trong đó:

a) Nông nghiệp: Diện tích đất nông nghiệp dồi dào, chủ yếu trồng lúa, ngô, chăn nuôi gia súc gia cầm, thuận lợi cho việc phát triển kinh tế nông nghiệp, chăn nuôi:

+ Tổng diện tích lúa nước toàn xã là: 164 ha, tăng 13,5 ha so với kế hoạch năm 2013.

+ Ngô chính vụ: Tổng diện tích đã thực hiện: 145 ha, tăng 45 ha so với kế hoạch năm 2013.

Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt: 1103,54 tấn, tăng 7,9 tấn so với chỉ tiêu trên giao.

+ Diện tích cây có củ: 28,6 ha, tăng 30 % so với kế hoạch.

+ Rau, đậu các loại: Tổng diện tích đã thực hiện: 29,9 ha, giảm 39 % so với kế hoạch.

+ Cây ăn quả: Tổng diện tích thực hiện được 4,2 ha, đạt 58,3% kế hoạch.

b, Lâm nghiệp:

Diện tích rừng rộng lớn, thuận lợi cho việc phát triển trồng thảo quả dưới tán rừng. Cây thảo quả là một loại cây cho giá trị kinh tế cao. Hiện nay, tổng diện tích trồng thảo quả là 342 ha (92,2 % so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2013). Trong đó diện tích cho thu hoạch là 270 ha, năng suất đạt 1,7 tạ/ha, tổng sản lượng đạt 45,9 tấn.

c, Chăn nuôi :

+ Tổng đàn Trâu là: 748 con, tăng 10 con so năm 2012

+ Tổng đàn Ngựa là: 21con, giảm 4 con so với năm 2012 (dodân bán bớt).

+ Tổng đàn Dê là: 69 con, tăng 51 con so với năm 2012.

+ Tổng đàn Bò là: 21 con, giảm 10 con năm 2012.

+ Tổng đàn Lợn là: 2.588 con, giảm 52 con so với năm 2012

+ Tổng đàn gia cầm là: 5.732 con, tăng 3.470 con so với năm 2012

d, Về thủy sản: Bản Khoang là xã có nhiều đồi núi, mặt nước chủ yếu là các khe suối nên không có mặt nước nhiều. Tuy nhiên, có thể mở rộng được từ

6-8 ha để nuôi trồng thủy sản. Hiện nay diện tích đã sử dụng là 04 ha. Trên địa bàn xã có 9 trại nuôi cá Hồi và cá Tầm với diện tích mét khối là 11.894 m³.

5. Hạ tầng cơ sở

- **Về giao thông:** Tổng chiều dài 34 km, có 3 km tuyến tỉnh lộ 155 đi Phìn Hồ, hiện 27 km đã có nền đường, bê tông hóa 5 km (đường đi Can Hồ Mông 1 km, đường tỉnh lộ 155 đi Lũ Khẩu 2 km, tuyến Lũ Khẩu đi Suối Thần 1 km, đường tỉnh lộ 155 đi Can Hồ B 1 km) đạt 15%. Giải đá cấp phối 2 km (tuyến đường trung tâm thôn Kim Ngan), còn lại đường đất và đường mòn.

- **Về hệ thống Điện:** số trạm biến áp 04, trong đó số trạm biến áp đạt yêu cầu là 02, số trạm cần nâng cấp là 02 (thôn Can Hồ A, thôn Lũ Khẩu) số trạm biến áp cần xây mới 01 (Can Hồ B).

- **Về trường học:**

+ **Trường mầm non:** tổng điểm trường 9, trong đó có 5 điểm trường kiên cố, 4 điểm trường bán kiên cố.

+ **Trường tiểu học:**

Trường Tiểu học Bản Khoang I: tổng số phòng học 16 (thiếu 14 phòng), chưa có phòng học chức năng. Số phòng của giáo viên: 08. Diện tích sân chơi, bãi tập: 1300m² (thiếu 1.200 m²)

Trường tiểu học Bản Khoang: tổng số có 13 phòng (thiếu 7 phòng), cần nâng cấp 8 phòng tạm. Diện tích sân chơi, bãi tập 2.300 m² (thiếu 2.200 m²)

+ **Trường Trung học cơ sở:** có 8 phòng học, 3 phòng tạm giáo viên, 8 phòng tạm cho học sinh bán trú. Chưa có phòng học chức năng và phòng hiệu bộ, nhà ăn của học sinh. Diện tích sân chơi bãi tập: 525 m² (thiếu 1000m²).

Hiện nay, tổng số học sinh toàn xã là: 752 em

Trong đó: Mầm non 149 em, Tiểu học 378 em, Trung học cơ sở 225 em, kết quả năm học 2013 - 2014 học sinh tốt nghiệp THCS là: 51/51 em, bằng 100 % ; Học sinh hoàn thành trường trình tiểu học: 63/65 em, bằng 97 % ; số học sinh hoàn thành trường trình Mầm non: 49/49 em, lên lớp 1 đạt 100 %.

6. Về văn hóa: Trung tâm văn hóa xã chưa có, 10/10 thôn có nhà văn hóa nhưng chưa đạt chuẩn. Đã có Bưu điện văn hóa xã (chưa đạt chuẩn). Tổng số hộ đạt gia đình văn hóa là 277 hộ (đạt 61%). Số thôn đạt tiêu chuẩn làng văn hóa là 4/10 thôn (đạt 40%).

7. Nhà ở dân cư: Tỷ lệ nhà bán kiên cố 140/454 hộ (chiếm 30,8%), nhà tạm dột nát 11/454 hộ (chiếm 2,4%)

8. Nước sạch vệ sinh môi trường

- Nước sinh hoạt: có 10 công trình nhưng hiện nay đã xuống cấp. Số hộ sử dụng nước vệ sinh là 203/454 hộ (đạt 44,7%).

- Số hộ có nhà tiêu là 218 hộ (đạt 48%). Hộ có chuồng trại hợp vệ sinh 176/422 hộ có chăn nuôi gia súc (đạt 41,7%)

- Về nghĩa trang nhân dân: hiện nay chưa có.

9. Y tế :

Công tác y tế chăm sóc sức khỏe nhân dân được trú trọng quan tâm, công tác tuyên truyền phòng chống bệnh định trên toàn xã. Đầu năm 2014 đã cấp phát

2.412 thẻ khám chữa bệnh cho nhân dân trong xã. Người dân tham gia các hình thức bảo hiểm 100%.

Tuy nhiên, Phòng khám đa khoa và trạm xá của xã bị trận lũ quét lịch sử tháng 9/2013 làm hư hỏng nặng, không sử dụng được. Hiện nay trạm xá phải mượn nhà công vụ của UBND xã, Phòng khám đa khoa phải mượn kho vật tư của xã làm địa điểm khám chữa bệnh cho tất cả nhân dân trong xã và các xã lân cận. Cơ sở, dụng cụ, thiết bị y tế thiếu và không có đủ diện tích để phục vụ việc khám chữa bệnh cho nhân dân.

10. Về tổ chức, xã hội : Xã có 01 đảng bộ, tổng số 86 đảng viên sinh hoạt tại 11 chi bộ , trong đó có 01 chi bộ nhà trường, chi bộ thôn 10. Từ năm 2010-2013, Đảng bộ luôn đạt trong sạch vững mạnh. Lực lượng công an là 15 đồng chí, lực lượng dân quân nòng cốt 44 đồng chí, lực lượng xung tại chỗ 150 đồng chí, có 6 tổ chức đoàn thể: MTTQ, Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội nông dân, Hội CCB, Công đoàn;

11. Công tác phòng chống thiên tai:

- Xã có Ban chỉ huy phòng chống lụt bão gồm 19 thành viên, hàng năm địa phương xây dựng kế hoạch phòng chống PCLB & TKCN, xây dựng các phương án cứu hộ cứu nạn. Phân công rõ nhiệm vụ của từng ban, ngành, đoàn thể của xã.

- Hàng năm kiện toàn BCD PCLB & TKCN xã, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách các thôn, xây dựng kế hoạch và phương án PCLB, tổ chức diễn tập PCLB & TKCN tại xã theo kế hoạch của huyện (năm 2014 kết quả đạt giải); xây dựng lịch trực tại trụ sở UBND xã 24/24h vào các ngày có mưa bão, chủ động phòng chống và khắc phục hậu quả khi có thiên tai xảy ra.

- Chủ động, kịp thời nắm bắt thông tin về tình hình thiên tai, họp bàn và có các phương án giải quyết khắc phục thiệt hại ở mức thấp nhất. Chủ động trong công tác phối hợp các ban, ngành đoàn thể trong công tác PCLB & TKCN của xã.

Tuy nhiên, công tác phòng chống thiên tai của địa phương vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế:

- Kế hoạch phòng chống thiên tai hàng năm của xã xây dựng nhưng chưa cụ thể đối với từng loại hình thiên tai, chưa đáp ứng được yêu cầu tình hình thực tế của địa phương. Vấn đề giới và bình đẳng giới trong việc phòng chống thiên tai của địa phương chưa được quan tâm đúng mức.

- Kinh phí hoạt động, trang thiết bị, phương tiện cứu hộ cứu nạn còn thiếu, chưa đáp ứng với điều kiện phòng, chống thiên tai thực tế của địa phương.

B. Thông tin đánh giá về thiên tai, tình trạng dễ bị tổn thương và năng lực phòng chống thiên tai.

1- Thông tin đánh giá về thiên tai ở địa phương: Trên địa bàn xã thường có các loại thiên tai sau:

- Lũ quét
- Sạt lở đất
- Rét đậm, rét hại (kèm mưa tuyết).
- Hạn hán

2- Năng lực phòng chống thiên tai tại địa phương:

Đánh giá tại 3 thôn: Phìn Hồ, Can Hồ A, Can Hồ B của xã cho thấy năng lực phòng chống thiên tai tại địa phương: Có tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái giúp đỡ lẫn nhau, báo cáo kịp thời với Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão cấp trên đề nghị hỗ trợ giúp đỡ kịp thời giúp người dân sớm ổn định cuộc sống. Khi có rét đậm, rét hại xảy ra người dân biết cách che chắn chuồng trại (đối với những gia đình có chuồng trại nuôi trâu, bò). Nhiều người dân biết nơi khô ráo an toàn để di dời khi có lũ đến.

Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão địa phương có trách nhiệm, ý thức về việc phòng, chống thiên tai, nhiệt tình và sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi có sự điều động, trực 24/24 khi cần thiết. Huy động được tối đa sự vào cuộc của lực lượng xung kích tham gia phòng, chống thiên tai.

Sau đợt lũ quét lịch sử tháng 9/2013, làm 11 người thiệt mạng, làm mất nhiều nhà cửa và tài sản, vật nuôi... các cấp ủy đảng, chính quyền đã quan tâm chỉ đạo sát sao hơn về công tác cảnh báo phòng chống thiên tai, nhiều tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp trong cả nước đã quan tâm hỗ trợ nâng cao nhận thức trong cộng đồng, hỗ trợ kinh phí khắc phục hậu quả và tái thiết sau thiên tai; người dân có ý thức về phòng chống thiên tai nhiều hơn, thiết thực hơn.

(Đính kèm bảng tóm tắt Năng lực PCTT trong Phụ lục 2 cột 4)

3- Thông tin đánh giá về tình trạng dễ bị tổn thương.

*** Nhận xét chung:**

- Về an toàn cộng đồng: Qua khảo sát tại 3 thôn, người dân nhận định như sau:

+ Trong khoảng thời gian qua từ năm 2000 đến 2013, tình hình lũ quét, sạt lở đất, rét đậm rét hại, hạn hán kéo dài, ngày càng diễn biến bất thường, khó dự báo trước, không theo qui luật, có xu hướng năm sau cao hơn năm trước và năm nào cũng diễn ra. Hậu quả của thiên tai ngày càng nghiêm trọng.

+ Điều kiện cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã có tiềm ẩn dễ bị tổn thương như: Các tuyến đường đi về thôn và các hộ dân trong thôn hầu hết là đường đất, đồi núi, độ dốc cao, giao thông khó khăn, dễ bị sạt lở, ách tắc giao thông, chia cắt thôn với bên ngoài. Nhiều đoạn đường nhỏ, hẹp, có suối chảy qua phải lưu thông trên những cây cầu tre tạm khi lũ về (thôn Phìn Hồ). Nhà văn hóa thôn xuống cấp, không đạt chuẩn.

+ Do đặc thù địa lý, đời sống văn hóa và phong tục tập quán của người dân trong xã nên người dân có tư tưởng chủ quan, thiếu hiểu biết về việc phòng chống thiên tai hoặc người dân “lực bất tòng tâm” không biết phải phòng chống thiên tai như thế nào.

+ Người dân sinh sống trong các thôn không tập trung, có thôn các trung tâm xã 16 km, các hộ gia đình sống rải rác, đường xá đi lại khó khăn. Việc thông tin về phòng chống thiên tai qua loa truyền thanh là không làm được,

trong khi hầu hết các hộ gia đình không có phương tiện cảnh báo (đài ra đi ô), chủ yếu nắm bắt thông tin qua ti vi, điện thoại. Khi mất điện các phương tiện trên hầu như không sử dụng được. Người dân không nắm bắt được thông tin cảnh báo thiên tai.

+ Thu nhập chính của người dân dựa vào việc trồng thảo quả; trồng lúa, ngô; một số hộ thu nhập từ việc nuôi cá Hồi, trong khi ruộng, nương hầu hết ở các khe suối, vùng trũng thường là nơi hứng chịu thiệt hại đầu tiên và nhiều nhất khi thiên tai xảy ra.

+ Sạt lở đất có nguy cơ cao, nhất là ở thôn Phìn Hồ, Can Hồ B, hiện trạng đồng loạt nhà cửa các hộ dân bị nứt to, nhiều chưa có biện pháp khắc phục.

+ Trình độ nhận thức của người dân về phòng chống thiên tai còn thấp. Nhiều người dân không biết chữ, không nghe thông tin về dự báo thời tiết, không cập nhật thời sự về thiên tai. Vẫn còn tâm lý chủ quan, chông chờ vào các cấp, các ngành về công tác phòng chống thiên tai. Trẻ em, nhất là trẻ em gái chưa được chú trọng vệ sinh thân thể.

+ Phụ nữ không được tham gia các buổi họp dân, không xem thời sự lúc 19 giờ tối do phải nấu nướng và chăm sóc con cái, vì vậy không kịp thời nắm bắt thông tin về việc cảnh báo thiên tai.

- *Vệ sinh, nước sạch và môi trường*

+ Nước sạch: Trong xã có 10 công trình nhưng đã xuống cấp, số hộ sử dụng nước sạch chỉ đạt 44,7%, hiện tại trên địa bàn xã chủ yếu là sử dụng nước nguồn tự nhiên. Ý thức dự trữ nước sạch của người dân chưa có, người dân không có thói quen dự trữ nước.

+ Môi trường: Qua kết quả đánh giá cho thấy ý thức bảo vệ môi trường của người dân còn hạn chế, theo phong tục tập quán nhiều hộ gia đình thả rông trâu bò gia súc phóng uế bừa bãi, chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm chưa hợp vệ sinh, gây ô nhiễm môi trường, có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng cao. Nhiều hộ gia đình chăn nuôi trâu bò sát gần nơi sinh sống.

- *Sản xuất kinh doanh dịch vụ:* Theo thống kê trên địa bàn xã người dân chủ yếu là sản xuất nông, lâm nghiệp và chăn nuôi, do địa hình xã một số thôn lũ quét kèm theo sạt lở, rét đậm, rét hại, hạn hán đã gây ra nhiều thiệt hại về người về tài sản, nhà cửa, mất đất sản xuất, đất sinh hoạt, giảm năng suất cây trồng, vật nuôi, ảnh hưởng đến đời sống người dân, đặc biệt là những hộ nghèo, hộ khó khăn, hộ không có lao động chính.

(Đính kèm bảng tóm tắt các TTDBTT (Bảng 6.1 cột 3)

3- Thông tin đánh giá về năng lực.

*** Nhận xét chung:**

Nhìn chung, trước những diễn biến ngày càng phức tạp của thiên tai đã ảnh hưởng đến phân lớn đến tính mạng, đời sống người dân trong xã, cấp ủy, chính quyền, các ngành của xã đã tích cực, quyết liệt hơn trong công tác tổ chức triển khai thực hiện phòng chống giảm nhẹ tác động của thiên tai. Thực hiện thường xuyên trong công tác chủ động phòng chống thiên tai như xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai, thành lập các đội xung kích, kiện toàn thường xuyên Ban

chỉ huy phòng chống lụt bão của xã và ban phòng chống lụt bão của các thôn, chú trọng việc chuyển đổi cây trồng, có kế hoạch tuyên truyền và di dời dân ra khỏi vùng có nguy cơ rủi ro thiên tai cao...

Tuy nhiên, các hoạt động hầu như chỉ dừng ở giải pháp tạm thời, mang tính giải pháp tình thế, khắc phục nguy cơ trước mắt chưa mang tính chiến lược, gốc rễ, triệt để. Về lâu dài cần tập trung nâng cao nhận thức cộng đồng về kiến thức phòng chống thiên tai, phổ biến Luật phòng chống thiên tai, Đề án 1002 của Chính phủ đến người dân biết cần phải làm gì trước, trong và sau khi thiên tai xảy ra.

Địa phương cần xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết sát với thực tế thiên tai của các thôn trên địa bàn. Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn kiến thức về Phòng chống thiên tai cho cán bộ chủ chốt các tổ chức, đoàn thể; chỉ đạo các tổ chức đoàn thể xây dựng kế hoạch hoạt động lồng ghép với kế hoạch tuyên truyền về Phòng chống thiên tai cho hội viên, đoàn viên; hướng dẫn người dân thực hiện nghiêm túc phương châm 4 tại chỗ...

Bên cạnh đó là các giải pháp công trình như: qui hoạch di dời các hộ dân ở vùng có nguy cơ cao ra vùng an toàn, chuyển đổi giống cây trồng, chuyển đổi kinh tế, phát huy tiềm năng du lịch, kế hoạch xây dựng đường giao thông an toàn; chú trọng phát triển thủy lợi nội đồng cần chú trọng đến việc nâng cao nhận thức cho cán bộ và cộng đồng người dân về việc phòng, chống thiên tai.

(Đính kèm Bảng tóm tắt Năng lực PCTT trong bảng 6.1 cột 4)

C. Tổng hợp Rủi ro thiên tai và Giải pháp phòng, chống thiên tai.

1. Tổng hợp Rủi ro thiên tai.

Các loại hình thiên tai xảy ra tại địa phương trong thời gian qua chủ yếu là:

Lũ quét: Lũ quét từ năm 2008 đến 2013 thường xuyên xuất hiện ở các thôn trong xã gây nhiều thiệt hại cho người dân, nhưng bất ngờ và thiệt hại nhiều nhất là trận lũ quét năm 2013 tại thôn Can Hồ A: làm chết 11 người và thiệt hại lớn về nhà cửa, tài sản, lúa, ngô, hoa màu; giao thông chia cắt; đời sống của người dân thôn Can Hồ A ảnh hưởng nghiêm trọng. Nhiều người dân thoát nạn nhưng đến nay vẫn còn ảnh hưởng tâm lý sợ hãi mỗi khi có mưa lớn.

Sạt lở: Nhiều tuyến đường giao thông của xã bị sạt lở ta luy dương, sụt lún ta luy âm, gây khó khăn cản trở giao thông đi lại của người dân, nhiều nơi bị chia cắt (thôn Phìn Hồ, Can Hồ A...). Sạt lở làm mất đất sản xuất, mất đất sinh hoạt, vùi lấp diện tích cây trồng. Đặc biệt tại thôn Phìn Hồ, hiện nay có 20 hộ đang có nguy cơ sạt lở cao ảnh hưởng đến tính mạng và tài sản của người dân, cần có kế hoạch di dời gấp đảm bảo an toàn cho người dân.

Rét đậm rét hại: Nhiệt độ xuống quá thấp so với những năm trước (5-0°C), thường kéo dài từ 1 đến 1,5 tháng, đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất nông, lâm nghiệp, chăn nuôi và sức khỏe của người dân, nhất là người già, phụ nữ và trẻ em. Trâu bò trên cả xã chết hàng loạt, theo thống kê có năm cả xã gần 400 con trâu chết do rét đậm rét hại kéo dài; thảo quả chết hoặc giảm năng suất thu hoạch 70% gây thiệt hại lớn về kinh tế cho người dân.

Hạn hán xảy ra trên diện rộng, thời gian kéo dài khoảng 30 ngày/đợt, trong khi địa hình đồi núi dốc cao đã xảy ra tình trạng thiếu nước sinh hoạt, thiếu nước sản xuất làm mất mùa, giảm năng suất cây trồng, cháy rừng. Cây thảo quả - là loại cây cho thu nhập kinh tế chủ yếu của người dân bị mất mùa, mất năng suất, thậm chí chết hàng loạt do thiếu nước.

Qua kết quả đánh giá những ảnh hưởng của 4 loại hình thiên tai trên thì có vấn đề được người dân quan tâm nhiều nhất.

- + Vấn đề 1: Thiệt hại về người
- + Vấn đề 2: Thiệt hại về tài sản, nhà cửa
- + Vấn đề 3: Mất đất sản xuất, đất sinh hoạt
- + Vấn đề 4: Mất mùa, giảm năng suất cây trồng, vật nuôi

Các vấn đề trên đã phản ánh việc ảnh hưởng của các loại hình thiên tai đến tính mạng con người, đến sản xuất, chăn nuôi, trồng trọt, và tài sản trên địa bàn xã đang có xu hướng ngày càng tăng, diễn biến thất thường, không theo qui luật. Nếu không có các biện pháp ứng phó kịp thời để phòng, chống thiên tai sẽ ảnh hưởng đến tính mạng, đời sống và quá trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Đính kèm bảng 6.1 cột 5 và bảng 8.1 cột một và cột 2

2- Tổng hợp giải pháp phòng, chống thiên tai: Kết quả các giải pháp phòng chống thiên tai được nhân dân xác định gồm các hoạt động, các nội dung sau:

2.1 Tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ và nhân dân về phòng chống thiên tai.

- Với đặc thù dân trí thấp, đa số là người dân tộc thiểu số, nhận thức của người dân hạn chế nên cách tuyên truyền cần phải có phương pháp phù hợp để người dân nhận thức rõ và đúng các vấn đề về thiên tai; nâng cao nhận thức về rủi ro thiên tai, từ đó có biện pháp phòng, chống thiên tai phù hợp với tình hình tại địa phương. Việc triển khai các nội dung tuyên truyền về phòng chống thiên tai có thể lồng ghép thông qua các buổi họp dân do trưởng thôn tuyên truyền.

- Nhiều người dân trong xã không biết chữ, đặc biệt là phụ nữ, người cao tuổi, nên tài liệu tuyên truyền phải dễ hiểu, thu hút được sự quan tâm của người dân. Tài liệu tuyên truyền nên bằng hình ảnh đảm bảo: tranh vẽ đẹp, hình ảnh dễ nhìn, dễ hiểu để người dân dễ nhận biết về thiên tai và hiểu về cách phòng, chống thiên tai.

Các nội dung tuyên truyền tập trung về việc phòng, chống các thiên tai thường xuyên xảy ra ở địa phương để người dân biết cách phòng, chống đảm bảo an toàn về tính mạng, sức khỏe cho người dân và an toàn cho cây trồng, vật nuôi.

- Theo người dân tại thôn Phìn Hồ, hiện nay cả thôn chỉ có 01 chiếc loa dùng để thông tin, truyền tin cho người dân nhưng đã bị hỏng và không có người quản lý nên không sử dụng được -> đề nghị xã rà soát ở tất cả các thôn về hệ thống loa truyền tin để đầu tư duy trì, đồng thời có chế độ và phân công trách

nhệm người quản lý để tất cả người dân được nghe thông tin mà không nhất thiết phải tập trung họp dân.

- Khi họp dân tránh họp vào lúc 19 -20 giờ tối vì giờ này phụ nữ không có thời gian tham gia do phải nấu ăn và chăm sóc con cái.

2.2. Các giải pháp khắc phục đối với từng loại thiên tai:

*** Sạt lở:**

- Tổ chức rà soát, theo dõi chặt chẽ sự biến động của địa chất, cảnh báo nguy hiểm tại những nơi có nguy cơ cao về sạt lở, lũ quét; tuyên truyền cho người dân biết và chủ động phòng tránh; di chuyển những hộ dân có nguy cơ ảnh hưởng đến nơi an toàn; chuẩn bị lực lượng, vật tư, phương tiện sẵn sàng ứng phó kịp thời khi thiên tai xảy ra.

- Đánh giá tình hình thực trạng về những nơi có nguy cơ sạt lở, lũ quét để đưa ra các giải pháp cụ thể, phù hợp với tình hình địa phương và báo cáo, đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định phương án khắc phục cụ thể.

- Cần quy hoạch chi tiết, lập dự án bố trí quỹ đất ở khu vực an toàn, đảm bảo đời sống ổn định cho người dân để di chuyển các hộ dân nằm trong vùng thiên tai nguy hiểm đến ở. (hiện nay 20 hộ của thôn Phìn Hồ nằm trong nguy cơ cao, nhà bị nứt, sụt lún nhiều, không có biện pháp khắc phục cần di dời sớm). Đề nghị cấp trên bố trí nguồn lực thực hiện.

*** Rét đậm, rét hại và hạn hán:**

- Cần thường xuyên thông tin kịp thời, có hệ thống cảnh báo để người dân nắm bắt sớm được diễn biến của thiên tai từ đó chủ động chuẩn bị các biện pháp phòng, chống. Chính quyền xã, thôn cần có sự phối kết hợp trong việc tuyên truyền, chỉ đạo người dân thực hiện các biện pháp phòng, chống và khắc phục hậu quả sau thiên tai.

- Xây dựng thủy lợi nội đồng phù hợp: dự trữ nước đảm bảo phục vụ sản xuất nông nghiệp cũng như tiêu thoát nước kịp thời khi có lũ.

- Cần tuyên truyền, vận động và hỗ trợ người dân chuyển đổi giống, cây trồng, vật nuôi phù hợp với tình hình của địa phương (chống được rét và chịu được hạn hán).

- Cần tuyên truyền, vận động và hỗ trợ người dân chuyển đổi giống, cây trồng, vật nuôi phù hợp với tình hình của địa phương (chống được rét và hạn hán).

- Khi biết có rét đậm, rét hại kéo dài người dân cần được cảnh báo về việc: giữ ấm cho người già, trẻ em và phụ nữ mang thai và tránh ra ngoài khi không có việc cần thiết; chuẩn bị củi, lửa để sưởi ấm trong những ngày quá rét. Chuẩn bị thức ăn dự trữ và che chắn chuồng trại nuôi gia cầm, gia súc. Không thả rông trâu, bò, lợn, gà.

- Chuyển đổi nghề: thành lập mô hình, nhóm, hội nghề địa phương (nghề dệt thổ cẩm ở thôn Can Hồ B) để nâng cao chất lượng sản phẩm, thuận lợi trong việc tiêu thụ và duy trì ngành nghề địa phương, tăng thu nhập cho người dân.

- Hiện nay huyện, tỉnh đang có kế hoạch đầu tư nâng cấp hệ thống đường giao thông dải nhựa xuyên qua xã phục vụ giao thông và du lịch. Người dân nên được đào tạo nghề phục vụ khách du lịch (hướng dẫn viên, nghề dệt thổ cẩm...) sẽ có thu nhập và dân trí sẽ được nâng cao.

Ngoài ra còn có một số giải pháp cụ thể khác phụ thuộc vào tình hình kinh tế - xã hội chung. Tùy theo diễn biến, mức độ thực tế mà chính quyền địa phương vận dụng một cách linh hoạt...

(Đính kèm theo bảng 8.1 cột 5 và bảng 9.1)

*** Lũ quét:**

- Cần có nghiên cứu, dự báo trước những vùng có nguy cơ lũ quét để di dời người dân đến nơi an toàn. Các thông tin cảnh báo phải được cập nhật sớm và chính xác để người dân biết trước chủ động phòng, tránh.

- Rừng đầu nguồn phải được bảo vệ nghiêm ngặt, không được chặt phá bừa bãi. Những nơi đồi núi trọc cần phải phủ cây xanh, trồng rừng.

- Hàng năm tổ chức diễn tập, tập huấn để trang bị kiến thức cơ bản về phòng, tránh trước, trong và sau khi lũ đến.

- Các vật dụng quan trọng dễ bị cuốn trôi mất và hỏng khi lũ về như: sổ đỏ, giấy khai sinh, giấy kết hôn, Bảo hiểm y tế, tài sản có giá trị và những giấy tờ quan trọng khác cần được hướng dẫn cách bảo quản, ví dụ cho vào túi nilon dày, chắc, buộc kín để những nơi cao ráo.

- Nhà cửa phải được xây dựng chắc chắn, tránh những nơi dự báo dễ bị lũ quét xảy ra.

- Cần có bác sĩ hoặc các nhà tâm lý tư vấn cho người dân, giúp người dân an tâm sống và sinh hoạt tại địa phương, không mất bình tĩnh, không bị áp lực hoặc sang chấn tâm lý sau lũ.

D- KẾT LUẬN, ĐỀ XUẤT:

Để thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai trong thời gian tới cần tập trung những biện pháp sau đây:

1. Đối với cấp xã:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Luật phòng chống, thiên tai 2013, Đề án 1002 của Chính phủ, các văn bản có liên quan và các biện pháp phòng tránh, giảm nhẹ rủi ro thiên tai. Coi đây là một nhiệm vụ Chính trị nhằm phát triển kinh tế - văn hóa tại địa phương.

- Hàng năm tập trung công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai, kiện toàn Ban Chỉ huy PCLB kịp thời và cần có sự phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng thành viên trong Ban chỉ huy.

- Tăng cường công tác vận động, tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân, chủ động phòng, chống thiên tai như: chằng chống nhà cửa, chuẩn bị các loại giống, cây trồng dự phòng phù hợp với địa phương, chuẩn bị các nhu yếu

phẩm cần thiết, có phương án ứng cứu khi có thiên tai xảy ra. Làm chuồng trại chắc chắn cho gia súc, gia cầm...

- Rà soát lại các hộ có nhà ở ven sông, suối, ven núi, nơi tình trạng dễ bị tổn thương để vận động gia đình họ di dời đến nơi an toàn. Cấp ủy, Chính quyền xã và các tổ chức đoàn thể cần xây dựng kế hoạch giúp đỡ các hộ này có đất, kinh phí để di dời đến nơi ở an toàn.

- Chủ động bố trí lịch thời vụ hợp lý để tránh ảnh hưởng của lũ, lụt và lốc xoáy gây nên. Chuyển đổi nghề nghiệp; giống cây trồng thích nghi với điều kiện thiên nhiên khắc nghiệt như hạn hán, rét đậm, rét hại.

- Di dời các hộ dân ở thôn Phìn Hồ và một số hộ ở các thôn có nguy cơ cao bị sạt lở về nơi an toàn: có quỹ đất làm nhà, quỹ đất sản xuất và đảm bảo đời sống sinh hoạt cho người dân. Muộn nhất cuối năm 2014 các hộ có nguy cơ cao về sạt lở phải di dời đến nơi an toàn.

*** Đối với các cấp, ngành trong tỉnh:**

- Các cấp, các ngành trong tỉnh Lào Cai và huyện Sa Pa cần đầu tư nguồn lực để xây dựng phòng khám chữa bệnh cho người dân trong xã và những xã lân cận, đảm bảo việc khám chữa bệnh cho người dân. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng: đường giao thông; thủy lợi nội đồng; nghiên cứu chuyển đổi giống cây trồng, chuyển đổi nghề phù hợp với điều kiện thời tiết và kinh nghiệm tại địa phương.

- Tổ chức cắm biển cảnh báo; lắp đặt hệ thống cảnh báo, thông tin sớm cho người dân biết để chủ động phòng, tránh thiên tai.

- Tiếp tục tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng cho các thôn bản khác.

- Kiến nghị Trung tâm nước sạch vệ sinh môi trường tỉnh Lào Cai có kế hoạch khảo sát và cải tạo các công trình nước sạch hiện nay để người dân được sử dụng nước sạch và khai thác có hiệu quả công trình đã được đầu tư.

Trên đây là báo cáo công tác đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng của UBND xã Bản Khoang, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

Nơi nhận:

- Trung ương Hội LHPN Việt Nam
- UBND tỉnh Lào Cai
- Ban PCLB Tỉnh Lào Cai
- UBND huyện Sa Pa;
- Phòng NN huyện Sa Pa;
- Đảng ủy xã Bản Khoang;
- Lưu: VP

**T/M ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Chảo Phù Chẩn

